

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN HẢI CHÂU  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

*Bản án số: 22/2021/HS – ST*

*Ngày 23/02/2021*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Thu Ba**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Huỳnh Thanh Trà**

2/ Ông **Nguyễn Xuân Tùng**

*Thư ký phiên tòa:* Ông **Phan Đình Vui** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Bích Thủy** – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tiến hành công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/TLST-HS ngày 22/01/2021 về mua bán trái phép chất ma túy theo quyết định đưa ra vụ án xét xử số 13/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo.

**Nguyễn Lương P (tên gọi khác: K)** – Giới tính: Nam - Sinh ngày 01/01/2000 tại thành phố Đà Nẵng - Nơi ĐKKHKT: và chỗ ở hiện nay: K91A/09 đường H, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng - Nghề nghiệp: Lao động phổ thông - Trình độ học vấn: 9/12 - Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không - Quốc tịch: Việt Nam - Con ông: Nguyễn T và bà Trần Thị X – Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ ba.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là tạm giam từ ngày 24/08/2020 đến nay, tại nhà tạm giữ Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông **Hà Đức P** - Sinh năm: 1994 - Trú tại: Số 157 đường Đ, phường V, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

2/ Ông **Trần Đình K** - Sinh năm: 1994 - Trú tại: Số K561/H20/6 H, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

*\* Người Chứng kiến:* Ông **Nguyễn Hữu N** – Sinh năm: 1995 – Địa chỉ: Tổ 13, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 21h00' ngày 24/08/2020, tại vỉa hè ngã ba đường H – D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng phát hiện Nguyễn Lương P, Hà Đức P và Trần Đình K có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang Nguyễn Lương P đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

**Tang vật thu giữ** của Nguyễn Lương P:

+ 01 vỏ thuốc lá ghi chữ “ White Horse” bên trong có một gói ni lông kích thước (3x3,5)cm và 01 một gói ni lông kích thước (2,5x2,7)cm đều chứa tinh thể màu trắng, niêm phong ký hiệu: A.

+ 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu vàng, số imei1: 357337/07/016752/4, số imei 2: 357338/07/016752/2 lắp hai sim điện thoại gồm sim 1 số: 0782 559 731 và sim 2 số: 0777 438 523.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020.

Theo kết luận giám định số 253/GĐ-MT ngày 01/9/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng, kết luận: Tinh thể rắn màu trắng trong mẫu niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng là 0,412g. Hoàn lại đối tượng sau giám định: 0,349gam tinh thể rắn A còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

Qua điều tra, Nguyễn Lương P khai nhận: Tôi ngày 24/8/2020 do có nhu cầu sử dụng ma túy nên P dùng số điện thoại 0777 438 523 gọi cho T nhờ T mua giúp ma túy với số tiền là 700.000đ. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở P đến đoạn đường ray xe lửa khu vực cây xăng cuối đường N, thành phố Đà Nẵng gặp người đàn ông tên Ô để mua ma túy, đến nơi P đưa tiền và Ô giao ma túy cho P. Tiếp đến T chở P đến ngã ba T – N, thành phố Đà Nẵng. Tại đây Nguyễn Lương P gọi điện cho Trần Đình K nhờ K đến chở mình. K gọi điện cho Hà Đức P đến ngã ba T – N, thành phố Đà Nẵng để chở Nguyễn Lương P đến vỉa hè ngã ba đường H – D, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng gặp nhau để nói chuyện. Khi cả ba đang đứng nói chuyện thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Bản Cáo trạng số 106/CT – VKSHC ngày 17/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Lương P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng giữ nguyên bản Cáo trạng đã truy tố và căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương P phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Lương P từ 12 đến 18 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,349gam tinh thể rắn A còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

+ Tịch thu sung công: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu vàng, số imei1: 357337/07/016752/4, số imei 2: 357338/07/016752/2 lắp hai sim điện thoại gồm sim 1 số: 0782 559 731 và sim 2 số: 0777 438 523.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020.

Bị cáo Nguyễn Lương P nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của bị cáo, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Lương P khai nhận vào khoảng 21 giờ 00 ngày 24/8/2020, tại vỉa hè ngã ba đường Hoàng Diệu – Duy Tân, phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Tổ tuần tra thuộc Đội Cảnh sát hình sự Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Nguyễn Lương P đang tàng trữ 0,412 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như quá trình tranh luận tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Lương P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn cá nhân bị cáo vẫn cố tình tàng trữ ma túy. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, mà còn ảnh

hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, nên cần phải xử lý tương xứng với hành vi của bị cáo.

[4] *Về tình tiết định khung hình phạt:* Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc tình tiết định khung qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo chưa có tiền án; thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt và thống nhất với Viện kiểm sát cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo qui định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự qui định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản...”. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo việc làm không ổn định, thu nhập hàng tháng không cao, bị cáo không có tài sản nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung.

*Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự được xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,349gam tinh thể rắn A còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

+ Tịch thu sung công: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu vàng, số imei1: 357337/07/016752/4, số imei 2: 357338/07/016752/2 lắp hai sim điện thoại gồm sim 1 số: 0782 559 731 và sim 2 số: 0777 438 523.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020.

Sau khi Tòa án quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung có hay không dấu hiệu về việc đồng phạm của Trần Đình K với bị cáo Nguyễn Lương P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 21/01/2021 Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu ban hành văn bản số 03/VKSHC-HS cho rằng vào ngày 24/8/2020 không có việc K gọi điện cho P để mua ma túy sử dụng chung, chỉ có việc P đã gọi điện cho K để nhờ K đến ngã ba Tôn Thất Đạm – Nguyễn Tất Thành để chở P về. ma túy thu giữ trong người Nguyễn Lương P do bản thân P tự mua trước đó và cất giấu trong người để sử dụng riêng. K và Đức P hoàn toàn không biết và không liên quan gì đến số ma túy này.

Do vậy không có dấu hiệu đồng phạm của Trần Đình K với Nguyễn Lương P về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và giữ nguyên bản Cáo trạng số 106/CT – VKSHC ngày 17/11/2020.

Đối với người tên Tý là người liên lạc giúp P mua ma túy và người tên Ô là người bán ma túy cho P, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do vậy, cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Đối với Trần Đình K và Hà Đức P không biết việc Nguyễn Lương P tàng trữ trái phép chất ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ra quyết định xử phạt hành chính với Trần Đình K có cơ sở.

Qua xác minh thì Hà Đức P thuộc diện quản lý theo theo Nghị định 111/2013/NĐ-CP ngày 30/9/2013 của Chính Phủ nên Công an quận Hải Châu đã bàn giao Hà Đức P cho Công an phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lương P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1/ Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

Xử phạt: Nguyễn Lương P **15 (Mười lăm)** tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” .

Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giam là ngày 24/08/2020

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 46,47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự được xử lý như sau:

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,349gam tinh thể rắn A còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói mẫu.

+ Tịch thu sung công: 01 ĐTDĐ hiệu Samsung màu vàng, số imei1: 357337/07/016752/4, số imei 2: 357338/07/016752/2 lắp hai sim điện thoại gồm sim 1 số: 0782 559 731 và sim 2 số: 0777 438 523.

Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2020.

Án phí HSST: Bị cáo phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền Kng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền Kng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Những người tham gia tố tụng*
- *Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu*
- *Viện Kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Q. Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu;*
- *Cơ quan Thi hành án Hình sự*
- *Lưu hồ sơ*

**THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đã ký***

**Lê Thị Thu Ba**

